

Giải pháp nâng cao hiệu quả nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Đại học Hạ Long

Mai Thị Hoa Huê*

*Trường Đại học Hạ Long

Received: 19/10/2023; Accepted: 31/10/2023; Published: 29/11/2023

Abstract: Scientific research is one of the three basic tasks of a lecturer. However, many teachers only perform teaching tasks well but do not pay attention to scientific research tasks. The article summarizes the current status of scientific research activities of lecturers at Ha Long University, thereby offering some solutions to improve the effectiveness of scientific research of lecturers, contributing to improving the training quality of the University. Ha Long University

Keywords: Lecturer, Scientific research, solutions

1. Đặt vấn đề

Nghiên cứu khoa học giúp giảng viên có điều kiện đào sâu hơn, nắm bắt chặt chẽ hơn kiến thức chuyên môn mà mình đang trực tiếp giảng dạy, kịp thời điều chỉnh, bổ sung những nội dung kiến thức chưa chuẩn xác trong bài giảng của mình. Người GV tham gia nghiên cứu khoa học một mặt vừa củng cố lại kiến thức chuyên môn, mặt khác vừa có điều kiện mở rộng kiến thức trong những lĩnh vực khác. Mặt khác hoạt động nghiên cứu khoa học là một trong ba nhiệm vụ của giảng viên, là hoạt động rất quan trọng, có ý nghĩa thiết thực nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo của nhà trường.

2. Nội dung nghiên cứu

Theo Luật Giáo dục Đại học số 42/VBHN-VPQH ngày 10 tháng 12 năm 2018 điều 55 về nhiệm vụ của giảng viên có nêu “Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy; tham gia hoạt động thực tiễn để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học”. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW) đã chỉ “Tăng cường năng lực, nâng cao chất lượng và hiệu quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của các cơ sở giáo dục đại học”. Thông tư Số: 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học chỉ ra “Giảng viên phải dành ít nhất 1/3 tổng quỹ thời gian làm việc trong năm học (tương đương 586 giờ hành chính) để làm nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.”

2.3. Một số giải pháp đẩy mạnh nhiệm vụ NCKH của GV, Trường Đại học Hạ Long

2.3.1. Tiếp tục bồi dưỡng năng lực NCKH cho GV

Đội ngũ GV của trường có trình độ tiến sĩ còn ít do vậy cần phải tiếp tục bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên bằng các hình thức sau đây:

- Tiếp tục tổ chức hội thảo khoa học cấp khoa theo định kỳ, từng bước đề xuất với nhà trường tổ chức chủ trì hội thảo khoa học cấp trường theo lĩnh vực chuyên môn của trường.

- Khuyến khích giảng viên bước đầu làm cộng tác viên của các đề tài nghiên cứu khoa học của các giáo sư đầu ngành của các trường và viện nghiên cứu;

- Giao các nhiệm vụ khoa học công nghệ cho từng bộ môn trong trường

- Tạo điều kiện tốt cho giảng viên viết bài, tham dự và báo cáo tại các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế;

- Tận dụng nguồn giảng viên là nghiên cứu sinh đi học để phát triển mối quan hệ với các đối tác trong xây dựng dự án, chương trình nghiên cứu của trường.

- Có biện pháp mời gọi giảng viên của các trường đại học có uy tín tham gia vào các đề tài nghiên cứu khoa học làm tại trường và các địa phương vùng lân cận.

2.3.2. Xây dựng chế độ chính sách khuyến khích, tạo động lực cho GV làm nghiên cứu khoa học

Để tiến hành biện pháp này chúng ta cần có những biện pháp cụ thể như sau:

Kiến nghị với nhà trường:

- Tiếp tục giữ vững tỉ trọng giờ nghiên cứu khoa học và giờ giảng dạy của giảng viên trong chế độ làm việc của GV;

- Hoàn thiện, ban hành văn bản quản lý khoa học

co và các chính sách hỗ trợ giảng viên làm nghiên cứu khoa học; xây dựng chế độ khen thưởng giảng viên hoàn thành vượt định mức giờ nghiên cứu khoa học, có bài đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín vào qui chế chi tiêu nội bộ của nhà trường;

- Cần có chính sách khen thưởng tập thể làm tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, và lấy nhiệm vụ này để làm tiêu chí xét thi đua giữa các khoa trong nhà trường;

- Điều chỉnh việc đánh giá giảng viên cần lấy tiêu chí nghiên cứu khoa học để xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của GV chứ không chỉ sử dụng nhiệm vụ nghiên cứu khoa học để xem xét danh hiệu chiến sĩ thi đua.

2.3.3. Tranh thủ nguồn kinh phí cho cho việc làm đề tài NCKH

- Cần có định hướng nghiên cứu các tài về lĩnh vực thế mạnh của trường; Khuyến khích, tạo điều kiện cá nhân mở rộng quan hệ phối hợp tìm kiếm các dự án NCKH; Hình thành các nhóm nghiên cứu đề xuất, tham gia các đề tài trọng điểm cấp tỉnh, cấp vùng; Giao nhiệm vụ GV là nghiên cứu sinh để phát triển mối quan hệ với các trường.

Đội ngũ GV của trường có trình độ tiến sĩ còn ít do vậy cần phải tiếp tục bồi dưỡng năng lực NCKH cho GV bằng các hình thức sau đây:

- Tiếp tục tổ chức hội thảo khoa học cấp khoa theo định kỳ, từng bước đề xuất với nhà trường tổ chức chủ trì hội thảo khoa học cấp trường theo lĩnh vực chuyên môn của trường.

- Khuyến khích GV bước đầu làm cộng tác viên của các đề tài NCKH của các giáo sư đầu ngành của các trường và viện nghiên cứu;

- Giao các nhiệm vụ KHCN cho từng bộ môn trong trường

- Tạo điều kiện tốt cho GV viết bài, tham dự và báo cáo tại các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế;

- Tận dụng nguồn GV là nghiên cứu sinh đi học để phát triển mối quan hệ với các đối tác trong xây dựng dự án, chương trình nghiên cứu của trường.

- Có biện pháp mời gọi GV của các trường đại học có uy tín tham gia vào các đề tài NCKH làm tại trường và các địa phương vùng lân cận.

2.3.4. Có chế độ, chính sách nguồn kinh phí dành riêng cho hoạt động NCKH

Đầu tư cho NCKH tốn nhiều thời gian, công sức nhưng việc NCKH tại Trường thời gian qua có thu

nhập rất thấp, nên chưa tạo động lực kích thích nhiều GV tham gia. Vì vậy, Trường phải có cơ chế thực hiện phân bổ nguồn kinh phí dành riêng cho hoạt động NCKH, tăng mức thù lao trên bài tham luận, bài đăng trên trang thông tin điện tử của Trường... thực hiện chính sách khuyến khích GV tích cực tham gia NCKH, như: đối với GV có nhiều thành tích trong nghiên cứu khoa học, Trường cần có chính sách khen thưởng động viên kịp thời; có chính sách ưu tiên trong xét thăng hạng chức nghề nghiệp và xét các danh hiệu thi đua; ưu tiên trong công tác quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt; ưu tiên trong công tác quy hoạch bố trí, sử dụng cán bộ ở các chức danh lãnh đạo, quản lý...

Tại Khoản 3 và 4, Điều 15, Quy chế nghiên cứu khoa học của Trường quy định việc quy đổi định mức giờ chuẩn NCKH với định mức giờ chuẩn giảng dạy vượt giờ của GV và ngược lại để tính thành tích.

Có chính sách khuyến khích GV nêu ý tưởng trong nghiên cứu khoa học, nhưng trên cơ sở chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các bài tham luận tham gia hội thảo phải đúng chủ đề, phải góp phần nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, chất lượng nghiên cứu khoa học của Trường. Kết quả nghiên cứu của các đề tài là cơ sở cung cấp những luận cứ khoa học không chỉ góp phần xây dựng chủ trương, chính sách của địa phương, cơ sở mà còn làm cho bài giảng của giảng viên được tiếp thêm hơi thở từ cuộc sống.

3. Kết luận

Thực hiện chủ trương nghiên cứu khoa học là một tiêu chí quan trọng để xét thi đua, khen thưởng, đánh giá, nhận xét viên chức, giảng viên trong đánh giá xếp loại thi đua giữa các khoa, phòng hàng năm là cơ sở quan trọng góp phần xây dựng Trường đạt chuẩn về nghiên cứu khoa học.

Tài liệu tham khảo

[1]. Quốc Hội (2018), *Luật số 34/2018/QH14, ngày 19 tháng 11 năm 2018. Luật sửa đổi và bổ sung một số điều Luật giáo dục đại học*. Hà Nội

[2]. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, *Nghị quyết số 29-NQ/TW*. Hà Nội

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Quyết định số 4723/QĐ-BGDĐT ngày 20/12/2021*. Hà Nội

[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư Số: 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học*. Hà Nội